

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 218/2017/TLST - DSST ngày 04/12/2017.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà **Cún Say M**, sinh năm: 1966;

Trú tại: số nhà 19 Trương Nữ Vương, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm: 1974;

Trú tại: thôn LLL, xã LL, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Cún Say M số tiền 706.040.000đ (*Bảy trăm lẻ sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*).

*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thanh H nhận chịu 16.120.800đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Cún Say M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Cún Say M số tiền 16.120.800đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004746 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện DD.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành*

*án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện ĐĐ;
- THADS huyện ĐĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN  
(Đã lý)

**Võ Thị Minh Nhựt**